

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xét công nhận trình độ ngoại ngữ trong chương trình đào tạo sau đại học

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

Căn cứ Quyết định 26/2014/QĐ-TTg ngày 26 tháng 3 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định 1393/QĐ-ĐHQG ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đào tạo Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh sách học viên cao học khóa năm 2025 đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ trong chương trình đào tạo sau đại học, gồm 53 học viên có tên trong danh sách đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Học viên cao học có tên tại Điều 1 đã đạt chuẩn trình độ ngoại ngữ trong chương trình đào tạo sau đại học theo qui chế đào tạo hiện hành của ĐHQG-HCM và Trường ĐH Khoa học tự nhiên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Các Đơn vị liên quan và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /s/

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Website: sdh.hcmus.edu.vn;
- Lưu VT, SDH. ✓

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC
TỰ NHIÊN
Nguyễn Trung Nhân

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐƯỢC XÉT CÔNG NHẬN
CHUẨN NGOẠI NGỮ ĐẦU RA SAU ĐẠI HỌC**

(Đính kèm quyết định số 104 /QĐ-KHTN, ngày 17/01/2026 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên)

STT	MSHV	Họ tên	Ngành	Khóa	Ngoại ngữ	Kết quả
1	25C01030	Nguyễn Việt Hòa	Khoa học dữ liệu	35/2025	Tốt nghiệp CTĐT bằng tiếng Anh	
2	25C01033	Võ Hoàng Phúc Khang	Khoa học dữ liệu	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
3	25C11004	Võ Văn Hoàng	Khoa học máy tính	35/2025	IELTS	6.0
4	25C11023	Nguyễn Phạm Minh Triết	Khoa học máy tính	35/2025	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	
5	25C12004	Trần Duy Khương	Hệ thống thông tin	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
6	25C12009	Trương Kim Nguyên	Hệ thống thông tin	35/2025	HSK cấp độ 4	272
7	25C12019	Nguyễn Đình Phương Đại	Hệ thống thông tin	35/2025	TOEIC	L: 465; R: 455; S: 160; W: 180
8	25C15001	Nguyễn Thạch Hà Anh	Trí tuệ nhân tạo	35/2025	IELTS	5.5
9	25C15040	Đỗ Tài Nguyễn Hưng	Trí tuệ nhân tạo	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
10	25C15045	Âu Dương Khang	Trí tuệ nhân tạo	35/2025	IELTS	6.0
11	25C15057	Nguyễn Minh Quang	Trí tuệ nhân tạo	35/2025	IELTS	7.0
12	25C15062	Nguyễn Đăng Thới Toàn	Trí tuệ nhân tạo	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
13	25C31004	Phùng Ngọc Duy	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
14	25C31005	Nguyễn Minh Hiền	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	35/2025	IELTS	7.5
15	25C31009	Trần Khôi Nguyên	Vật lý lý thuyết và vật lý toán	35/2025	IELTS	6.0
16	25C34025	Tô Hoàng Minh	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
17	25C34027	Lê Anh Nhi	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
18	25C34032	Nguyễn Phạm Minh Thi	Vật lý nguyên tử và hạt nhân	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
19	25C39001	Vũ Đình Hiếu	Vật lý kỹ thuật - chuyên ngành Giảng dạy vật lý thực nghiệm	35/2025	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	
20	25C40010	Phạm Đức Đạt	Công nghệ bán dẫn	35/2025	IELTS	6.0
21	25C42002	Hồ Thanh Bảo	Kỹ thuật điện tử - chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐƯỢC XÉT CÔNG NHẬN
CHUẨN NGOẠI NGỮ ĐẦU RA SAU ĐẠI HỌC**

(Đính kèm quyết định số 104/QĐ-KHTN, ngày 15/01/2026 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên)

STT	MSHV	Họ tên	Ngành	Khóa	Ngoại ngữ	Kết quả
22	25C42011	Trần Xuân Thảo	Kỹ thuật điện tử - chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
23	25C42021	Nguyễn Minh Thiện	Kỹ thuật điện tử - chuyên ngành Vi điện tử và thiết kế vi mạch	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
24	25C56029	Lê Thị Ngọc Thảo	Hóa học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
25	25C56039	Nguyễn Thành Công	Hóa học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
26	25C56044	Trương Mỹ Dung	Hóa học	35/2025	TOEIC	L: 435; R: 395; S: 170; W: 180
27	25C56053	Nguyễn Vũ Huy	Hóa học	35/2025	Aptis ESOL	B2
28	25C56070	Nguyễn Lê Khánh Linh	Hóa học	35/2025	IELTS	5.5
29	25C56075	Nguyễn Thoại Ngân	Hóa học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
30	25C56086	Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	Hóa học	35/2025	IELTS	6.0
31	25C56110	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Hóa học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
32	25C61004	Lê Thị Kim Duyên	Hóa sinh học	35/2025	HSK cấp độ 4	217
33	25C62004	Nguyễn Kim Thành	Sinh học thực nghiệm - chuyên ngành Sinh lý thực vật	35/2025	IELTS	6.5
34	25C63013	Nguyễn Ánh Như	Sinh học thực nghiệm - chuyên ngành Sinh lý động vật	35/2025	IELTS	6.0
35	25C63025	Nguyễn Hoàng Thụy Vy	Sinh học thực nghiệm - chuyên ngành Sinh lý động vật	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
36	25C63034	Nguyễn Anh Đào	Sinh học thực nghiệm - chuyên ngành Sinh lý động vật	35/2025	IELTS	6.5
37	25C63050	Nguyễn Thị Yến Nhi	Sinh học thực nghiệm - chuyên ngành Sinh lý động vật	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
38	25C63052	Nguyễn Ngọc Hoàng Oanh	Sinh học thực nghiệm - chuyên ngành Sinh lý động vật	35/2025	IELTS	5.5
39	25C64007	Nguyễn Quang Huy	Vi sinh vật học	35/2025	IELTS	6.0
40	25C64012	Lê Thị Thu Ngân	Vi sinh vật học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6

**DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC ĐƯỢC XÉT CÔNG NHẬN
CHUẨN NGOẠI NGỮ ĐẦU RA SAU ĐẠI HỌC**

(Đính kèm quyết định số *104* /QĐ-KHTN, ngày *17* /01/2026 của Trường ĐH Khoa học Tự nhiên)

STT	MSHV	Họ tên	Ngành	Khóa	Ngoại ngữ	Kết quả
41	25C64015	Nguyễn Thị Hoài Phương	Vi sinh vật học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
42	25C64017	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	Vi sinh vật học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
43	25C66015	Huỳnh Bảo Ngân	Di truyền học	35/2025	IELTS	6.5
44	25C66019	Trương Thị Minh Thư	Di truyền học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
45	25C67003	Nguyễn Thành Hưng	Công nghệ sinh học	35/2025	IELTS	7.5
46	25C67017	Phạm Nhật Anh	Công nghệ sinh học	35/2025	IELTS	5.5
47	25C67028	Ngô Quốc Hiệu	Công nghệ sinh học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
48	25C67048	Nguyễn Huỳnh Cát Tiên	Công nghệ sinh học	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
49	25C67051	Võ Nguyễn Thanh Trúc	Công nghệ sinh học	35/2025	IELTS	6.5
50	25C68006	Châu Hoàng Lê Huyền	Sinh học thực nghiệm - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm	35/2025	VSTEP	Bậc 4/6
51	25C68007	Hoàng Nhật Thắng	Sinh học thực nghiệm - chuyên ngành Giảng dạy sinh học thực nghiệm	35/2025	Cử nhân Ngôn ngữ Anh	
52	25C71005	Đặng Vĩnh Khang	Địa chất học	35/2025	IELTS	5.5
53	25C91005	Bùi Mỹ Tiên	Khoa học vật liệu	35/2025	Aptis ESOL	B2

(Danh sách gồm 53 học viên)